

Hà nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Mã chứng khoán: CIP

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0433120165 Fax: 0433120141

Người thực hiện công bố thông tin: Dương Quang Hưng

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 06/5/2022 tại đường dẫn <http://www.cipc.vn/> tin cổ đông/ thông tin cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCKT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



**GIÁM ĐỐC**

*Dương Quang Hưng*

Hà nội, Ngày 06 tháng 5 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 06/5/2022;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021; Công tác quản trị năm 2021:

1. Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	289.177	188.231	65%	
	- Doanh thu XL&SXCN		285.677	184.357		
	- Kinh doanh khác		3.500	3.874		
2	Lợi nhuận sau thuế (*)		(1.000)	(12.584)		(*)
3	Tổng quỹ lương	trđ	6.640	1.843		(**)
4	Thu nhập bình quân	Tr.đ	7.5	7.0		
5	Chia cổ tức	%	không	không		

➤ **Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh**

(\*) Năm 2021, lợi nhuận sau thuế lỗ 12.584 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Lỗ do kết chuyển chi phí dở dang (chi phí bảo hành) CT 82 Nguyễn Tuấn: - 10.305 triệu đồng (Công trình này có lợi nhuận gộp lũy kế 5.612 triệu đồng)
- Lỗ do HT bổ sung chi phí CT Nhà để xe Mạnh Đức: - 449 triệu đồng (Chi phí phát sinh từ năm trước, đã ghi nhận lợi nhuận vào năm trước nhưng đơn vị hạch toán thiếu chi phí do để sót chứng từ).
- Lỗ do HT tiền chậm nộp thuế GTGT và thuế đất: -640 triệu đồng.
- Lỗ do lãi vay (đã bù trừ phần lãi tiền gửi): -5.144 triệu đồng.
- Lãi từ cho thuê nhà xưởng, thiết bị: 2.155 triệu đồng.
- Lãi từ thu cổ tức tại Bao Bì Sông Công: 252 triệu đồng.
- Lãi từ thu hồi nợ khó đòi: 855 triệu đồng.
- Lãi từ thanh lý tài sản: 63 triệu đồng.

➤ **Thực tế lỗ từ kết quả kinh doanh năm 2021 cao hơn so với nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 là: 830 triệu đồng**

- Lỗ do xử lý tồn tại theo nghị quyết ĐHĐCĐ: 10.260 triệu đồng (CT 82 Nguyễn Tuấn);
- Lỗ do xử lý tồn tại ngoài kế hoạch: 494 triệu đồng (CT 82 Nguyễn Tuấn: 45 triệu đồng; CT Nhà để xe Mạnh Đức: 449 triệu đồng);

➤ *Lỗ hạch toán thực tế: 12.584 triệu đồng:*

➤ *Lỗ từ hoạt động SXKD thực tế phát sinh năm 2021:*

$$12.584 - 10.260 - 494 = 1.830 \text{ triệu đồng}$$

➤ *Lỗ cao hơn so với kế hoạch là: 1.830 - 1.000 = 830 triệu đồng.*

(\*\*) *Tổng quỹ lương và thu nhập bình quân chi tính riêng cho lao động trong danh sách đóng bảo hiểm của đơn vị và không bao gồm phụ cấp HDQT, BKS, TK và không bao gồm lương cán bộ BDH dự án.*

2. Các nội dung khác trong hoạt động SXKD năm 2021 (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

**Điều 2:** Thông qua Hiệu chỉnh Khoản 3 - Điều 40 - Điều lệ Công ty:

Mục	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi bổ sung	Lý do điều chỉnh
Khoản 3 Điều 40	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: ....	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: .....	Để phù hợp với luật DN hiện hành và phù hợp với hoạt động thực tế của đơn vị.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021. (Chi tiết trong báo cáo ĐH).

**Điều 4:** Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2021. (Chi tiết trong báo cáo ĐH).

**Điều 5:** Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 và các giải pháp thực hiện.

1. Các chỉ tiêu chính :

TT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	316.800	
-	Doanh thu xây lắp, SXCN	Tr.đ	314.000	
-	D/thu tài chính	Tr.đ	800	

31010  
CÔNG  
CỐ F  
Y LẬP V  
CÔNG  
ĐỀ NGHỊ

TT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
-	<i>Doanh thu khác (cho thuê tài sản và dịch vụ khác)</i>	<i>Tr.đ</i>	2.000	
2	<b>Lợi nhuận sau thuế (*)</b>		<b>(1.500)</b>	
	<i>LN từ hoạt động SXKD</i>		1.500	<i>Đã trừ chi phí quản lý ước khoảng 4,5 tỷ đồng</i>
	<i>LN từ doanh thu khác</i>		2.000	<i>Đã trừ chi phí khác ước tính 500 triệu đồng</i>
	<i>LN hoạt động tài chính (**)</i>		(5.000)	<i>Đã bù trừ DT tài chính và CP lãi vay</i>
3	Tổng quỹ lương	Tr đ	1.843	Cho người LĐ trong danh sách đóng BH và không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK; và không bao gồm lương của cán bộ BDH
5	Thu nhập BQ	Trđ	7.0	
6	Chia cổ tức	%	Không	

**Ghi chú:**

(\*) Dự kiến lợi nhuận từ kết quả SXKD năm 2022 nói trên chưa bao gồm:

Xử lý các tồn tại tại công trình K2 Mỹ Đình, CT Newmerlburn Bắc Ninh và các tồn tại khác (nếu có);

(\*\*) LN hoạt động tài chính (5.000) triệu đồng đã tính bù trừ phần doanh thu tài chính phát sinh trong năm với mức dư có bình quân khoảng 1 tỷ đồng.

**2. Các giải pháp thực hiện (Chi tiết trong báo cáo ĐH)**

**Điều 6:** Thông qua quỹ lương và mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty thực hiện năm 2021; và kế hoạch chi trả năm 2022.

1. Tổng quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2021

a. *Tiền lương năm 2021:* Thông qua quyết toán quỹ tiền lương cho cán bộ trong danh sách đóng bảo hiểm theo thực tế đã chi trả là 1.843 triệu đồng

b. *Thù lao 2021:* Thông qua quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2021 là: 264 triệu đồng.

2. Kế hoạch tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2022

a. *Tiền lương năm 2022:* Phê duyệt KH quỹ tiền lương cho cán bộ trong danh sách đóng BH bằng thực chi năm 2021 với giá trị là 1.843 triệu đ.

b. *Thù lao 2022:* Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS, TK công ty năm 2022 là: 264 triệu đồng.

587  
T  
H  
S  
N  
G  
H  
I  
3-11

TT	Nội dung	Thù lao (01 tháng)	Cả năm (12 tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000	2 thành viên
3	Thư ký HĐQT	2.000.000	24.000.000	
4	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	
5	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000	2 thành viên
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22.000.000</b>	<b>264.000.000</b>	

Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 7:** - Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021: Không chia  
- Thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2022: Không chia

**Điều 8:** Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

**Điều 9:** Thông qua việc thôi là thành viên HĐQT và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026.

1. Thông qua việc thôi là thành viên HĐQT đối với ông Đỗ Chí Nguyễn

2. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026:  
Ông Phạm Hùng

**Điều 10:** Đại hội thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết của Đại hội

**Điều 11: Điều khoản thi hành:** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, các cổ đông của Công ty; các đơn vị và những cá nhân có liên quan, có trách nhiệm thực hiện nghị quyết này và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

  
**TM ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐH**  
**CHỦ TỊCH ĐOÀN**  
  
**ĐỖ CHÍ NGUYỄN**

Hà Nội, Ngày 06 tháng 5 năm 2022

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hôm nay, ngày 06 tháng 5 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN được tổ chức tại phòng họp Công ty - Tầng 4, tòa nhà Hỗn hợp Sông Đà, số 131 đường Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

**I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (sửa đổi lần 6) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ báo cáo của Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự ĐH năm 2022.

**II. Thành phần tham dự:**

- Các thành viên HĐQT; Các thành viên BKS;
- Các cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền, gồm: 14 cổ đông, có số cổ phần sở hữu và đại diện là: **2.781.833** cổ phần, đạt **61,21%** trên tổng số **4.450.000** cổ phần của Công ty.

**III. Công tác tổ chức Đại hội:**

1. Khai mạc Đại hội, đọc Quyết định Triệu tập Đại hội
2. Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp có đủ điều kiện theo qui định để tiến hành Đại hội.
3. Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức của Đại hội  
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: đạt 100% CP có quyền biểu quyết
4. Đại hội biểu quyết thông qua bầu:
  - \* Đoàn Chủ tịch 02 người: + Ông Đỗ Chí Nguyễn: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa ĐH  
+ Ông Dương Quang Hưng: Giám đốc Công ty
  - \* Tổ thư ký kiêm kiểm phiếu biểu quyết: 1. Bà Nguyễn Thị Hương Giang ;  
2. Bà Trần Minh Nguyệt
  - \* Tổ bầu cử: 1. Bà Trần Minh Nguyệt; 2. Ông Đỗ Trung Dũng  
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: đạt 100% CP có quyền biểu quyết



#### IV. Nội dung Đại hội:

1/ Ông Dương Quang Hưng - Giám đốc Công ty trình bày các báo cáo

1.1 Kết quả hoạt động SXKD năm 2021; Công tác quản trị năm 2021;

- Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	289.177	188.231	65%	
	- Doanh thu XL&SXCN		285.677	184.357		
	- Kinh doanh khác		3.500	3.874		
2	Lợi nhuận sau thuế (*)		(1.000)	(12.584)		(*)
3	Tổng quỹ lương	trđ	6.640	1.843		(**)
4	Thu nhập bình quân	Tr.đ	7.5	7.0		
5	Chia cổ tức	%	không	không		

#### ➤ Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh

(\*) Năm 2021, lợi nhuận sau thuế lỗ 12.584 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Lỗ do kết chuyển chi phí dở dang (chi phí bảo hành) CT 82 Nguyễn Tuân: -10.305 triệu đồng (Công trình này có lợi nhuận gộp lũy kế 5.612 triệu đồng)
- Lỗ do HT bổ sung chi phí CT Nhà để xe Mạnh Đức: - 449 triệu đồng (Chi phí phát sinh từ năm trước, đã ghi nhận lợi nhuận vào năm trước nhưng đơn vị hạch toán thiếu chi phí do để sót chứng từ).
- Lỗ do HT tiền chậm nộp thuế GTGT và thuế đất: -640 triệu đồng.
- Lỗ do lãi vay (đã bù trừ phần lãi tiền gửi): -5.144 triệu đồng.
- Lãi từ cho thuê nhà xưởng, thiết bị: 2.155 triệu đồng.
- Lãi từ thu cổ tức tại Bao Bì Sông Công: 252 triệu đồng.
- Lãi từ thu hồi nợ khó đòi: 855 triệu đồng.
- Lãi từ thanh lý tài sản: 63 triệu đồng.

➤ Thực tế lỗ từ kết quả kinh doanh năm 2021 cao hơn so với nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 là: 830 triệu đồng

- Lỗ do xử lý tồn tại theo nghị quyết ĐHĐCĐ: 10.260 triệu đồng (CT 82 Nguyễn Tuân);
- Lỗ do xử lý tồn tại ngoài kế hoạch: 494 triệu đồng (CT 82 Nguyễn Tuân: 45 triệu đồng; CT Nhà để xe Mạnh Đức: 449 triệu đồng);
- Lỗ hạch toán thực tế: 12.584 triệu đồng;
- Lỗ từ hoạt động SXKD thực tế phát sinh năm 2021:  
 $12.584 - 10.260 - 494 = 1.830$  triệu đồng
- Lỗ cao hơn so với kế hoạch là:  $1.830 - 1.000 = 830$  triệu đồng.

(\*\*) Tổng quỹ lương và thu nhập bình quân chỉ tính riêng cho lao động trong danh sách đóng bảo hiểm của đơn vị và không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK và không bao gồm lương cán bộ BDH dự án.

## 1.2 Kế hoạch SXKD năm 2022;

- Các chỉ tiêu chính:

TT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	316.800	
-	Doanh thu xây lắp, SXCN	Tr.đ	314.000	
-	D/thu tài chính	Tr.đ	800	
-	Doanh thu khác (cho thuê tài sản và dịch vụ khác)	Tr.đ	2.000	
2	Lợi nhuận sau thuế (*)		(1.500)	
	LN từ hoạt động SXKD		1.500	Đã trừ chi phí quản lý ước khoảng 4,5 tỷ đồng
	LN từ doanh thu khác		2.000	Đã trừ chi phí khác ước tính 500 triệu đồng
	LN hoạt động tài chính (**)		(5.000)	Đã bù trừ DT tài chính và CP lãi vay
3	Tổng quỹ lương	Tr đ	1.843	Cho người LĐ trong danh sách đóng BH và không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, TK; và không bao gồm lương của cán bộ BDH
5	Thu nhập BQ	Trđ	7.0	
6	Chia cổ tức	%	Không	

### Ghi chú:

(\*) Dự kiến lợi nhuận từ kết quả SXKD năm 2022 nói trên chưa bao gồm:

Xử lý các tồn tại tại công trình K2 Mỹ Đình, CT Newmerlburn Bắc Ninh và các tồn tại khác (nếu có);

(\*\*) LN hoạt động tài chính (5.000) triệu đồng đã tính bù trừ phần doanh thu tài chính phát sinh trong năm với mức dự có bình quân khoảng 1 tỷ đồng.

## 1.3 Quyết toán lương và thù lao HĐQT, BKS,TK năm 2021, kế hoạch 2022.

### 1.3.1 Tổng quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, thu ký năm 2021

- Tiền lương năm 2021: Quỹ tiền lương cho cán bộ trong danh sách đóng bảo



hiếm theo thực tế đã chi trả là 1.843 triệu đồng

- *Thù lao 2021*: Quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2021 là: 264 triệu đồng.

1.3.2 Kế hoạch tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2022

- *Tiền lương năm 2022*: Kế hoạch quỹ tiền lương cho cán bộ trong danh sách đóng BH bằng thực chi năm 2021 với giá trị là 1.843 triệu đ.

- *Thù lao 2022*: Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS, TK công ty năm 2022 là: 264 triệu đồng. cụ thể:

TT	Nội dung	Thù lao (01 tháng)	Cả năm (12 tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000	2 thành viên
3	Thư ký HĐQT	2.000.000	24.000.000	
4	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	
5	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000	2 thành viên
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22.000.000</b>	<b>264.000.000</b>	

Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

#### 1.4 Đề nghị Hiệu chỉnh Khoản 3 - Điều 40 - Điều lệ Công ty:

Mục	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi bổ sung	Lý do điều chỉnh
Khoản 3 Điều 40	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: .....	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: .....	Để phù hợp với luật DN hiện hành và phù hợp với hoạt động thực tế của đơn vị.

#### 1.5 Các nội dung khác (chi tiết có trong tài liệu ĐH kèm theo)

2/ Ông Đỗ Văn Hùng - KTT Công ty: Trình bày Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán. (có tài liệu ĐH kèm theo)

**3/ Ông Đỗ Chí Nguyễn - Chủ tịch HĐQT:**

Giải trình cụ thể các nội dung theo báo cáo đã được Ban điều hành trình bày

**3/ Ông Ngô Đức Cường - Trưởng ban kiểm soát:**

Đọc Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2021 (có tài liệu ĐH kèm theo)

**4/ Công tác nhân sự bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2021-2026):**

4.1 Căn cứ công văn số 72/ VINAINCON-HĐQT ngày 05/5/2022 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam về việc thôi cử ông Đỗ Chí Nguyễn là người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng Công ty cổ phần XDCN Việt Nam tại Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN.

Theo đó HĐQT Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam cử ông Phạm Hùng làm người đại diện vốn và tham gia ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT của CIPC, theo QĐ số 29/QĐ-VINAINCON-HĐQT ngày 05/5/2022.

4.2 Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung: 01(một) thành viên

4.3 Tổng hợp công tác ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) đến thời điểm hiện tại: có 01 đề cử

4.4 Đại hội thông qua tổ Ban bầu cử:

- Bà Trần Minh Nguyệt; ông Đỗ Trung Dũng.

**5. Tổ bầu cử làm việc**

- Đọc và thông qua quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.

- Tiến hành bầu cử

**6.Thảo luận và phát biểu ý kiến của các cổ đông:**

Ý kiến cổ đông Đỗ Văn Hương: Mong muốn Công ty làm việc có hiệu quả để có cổ tức cho các cổ đông.

Hội đồng quản trị tiếp thu ý kiến cổ đông và sẽ quyết tâm cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty để có hiệu quả.

**7. Ban bầu cử báo cáo kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2021-2026) là Ông Phạm Hùng:**

- Số CCCD 030073000011, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 01/5/2021

- Quê quán : Xã Tân Phong, huyện Ninh Giang , tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay, KHTT: Số 7, ngách 136/31, đường Cầu Diễn, Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Công tác chính đang làm: Phó Giám đốc Công ty

(có biên bản bầu cử kèm theo)

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THEO THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI:**

TT	Nội dung	Tổng số cổ phần và tỷ lệ biểu quyết			
			Đồng ý	không đồng ý	không ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021; Công tác quản trị năm 2021	Cổ phần	2.781.833	0	
		Tỷ lệ (%)	100%		
2	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.	Cổ phần	2.781.833	0	
		Tỷ lệ (%)	100%		
3	Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2021.	Cổ phần	2.781.833	0	
		Tỷ lệ (%)	100%		
4	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 và các giải pháp thực hiện.	Cổ phần	2.781.833	0	
		Tỷ lệ (%)	100%		
5	Thông qua quỹ lương và mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty thực hiện năm 2021; và kế hoạch chi trả năm 2022.	Cổ phần	2.781.833	0	
		Tỷ lệ (%)	100%		
6	- Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021: Không chia - Thông qua kế hoạch cổ tức năm 2022: Không chia	Cổ phần	2.781.833	0	
		Tỷ lệ (%)	100%		
7	Thông qua Hiệu chỉnh Khoản 3 - Điều 40 - Điều lệ Công ty	Cổ phần	2.781.833	0	
		Tỷ lệ (%)	100%		
8	Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.	Cổ phần	2.781.833	0	
		Tỷ lệ (%)	100%		
9	Thông qua việc thôi là thành viên HĐQT và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026.	Cổ phần	2.781.833	0	
		Tỷ lệ (%)	100%		
10	Thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.	Cổ phần	2.781.833	0	
		Tỷ lệ (%)	100%		

Biên bản này đã được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, gồm 7 trang, đã đọc lại trước Đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua 2.781.833 cp/ 2.781.833 cp có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đạt 100% .

Đại hội kết thúc hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐH  
CHỦ TỊCH ĐOÀN



Nguyễn T. H. Giang



Trần Minh Nguyệt



ĐỖ CHÍ NGUYỄN

